

Số: 337/QĐ-UBND

Duyên Hải, ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh,
huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Công văn số 484/SXD-QH&KT ngày 8/5/2018 của Sở Xây dựng Trà Vinh Hướng dẫn quy hoạch chung xây dựng xã theo Thông tư 02/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND huyện Duyên Hải về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch Khu trung tâm xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 790/UBND-KT ngày 01/8/2018 của UBND huyện Duyên Hải về chủ trương lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện Duyên Hải về việc phê duyệt nhiệm vụ Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

Căn cứ kết quả thẩm định số 195/BCTĐ-PKT&HT ngày 24/12/2018 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc Báo cáo thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND, ngày 20/12/2018 của UBND xã Long Vĩnh về việc xin phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 với các nội dung chính như sau:

1/- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Ranh giới lập quy hoạch xây dựng chung xã Long Vĩnh là toàn bộ địa giới hành chính của xã với diện tích là 9.637,18 ha gồm 10 là: ấp Giồng Bàn, Cái Cối, Xẻo Bọng, Kinh Đào, Thốt Lốt, Xóm Chùa, Vũng Tàu, Cái Cỏ, Vàm Rạch Cỏ, La Ghi. Xã có tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp Kênh Đào Trà Vinh;
- Phía Nam : giáp Biển Đông và xã Đông Hải;
- Phía Đông : giáp xã Long Khánh và xã Đông Hải;
- Phía Tây : Cửa Định An và bờ Biển Đông.

2/- Mục tiêu, tính chất, chức năng của đồ án:

2.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế xã hội xã Long Vĩnh.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư xây dựng.
- Định hướng sản xuất, hình thức tổ chức sản xuất, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất cho toàn xã.

2.2. Tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo:

- Là khu quy hoạch mới kết hợp với chỉnh trang khu dân cư hiện hữu và định hình các điểm dân mới .
- Đối với Khu trung tâm: chức năng chính của khu quy hoạch là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của xã với hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Ngoài ra, trong khu quy hoạch còn có các khu dân cư, khu công viên cây xanh, TDTT, khu công trình dịch vụ công cộng khác,...
- Đối với các điểm dân cư nông thôn: chức năng chính là khu dân cư với hệ thống hạ tầng đồng bộ.
- Kinh tế chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình sản xuất, trồng trọt, mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu đời sống xã hội.

3/- Quy mô và cơ cấu dân số, lao động của xã:

Quy mô dân số nông thôn hiện hữu là 14.116 người với 3.350 hộ (theo số liệu Ủy ban nhân dân xã cung cấp Duyên Hải). Số dân tăng tự nhiên đến năm 2025 dự kiến khoảng 1,1% (dân cư nông thôn có chỉ số trung bình khoảng 0,93% đến 1,2%). Quy mô dân số dự kiến:

- + Dân số đến năm 2020: 14.500 người;
- + Dân số đến năm 2025: 15.300 người.

4/- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án đảm bảo các quy định trong các QCXDVN hiện hành, cụ thể:

4.1. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

- Đất ở : $\geq 100 \text{ m}^2/\text{người}$.
- Đất công trình công cộng : $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$.
- Đất cây xanh : $\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$.
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật : $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$.

4.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- + Cấp nước : 80 lít/người.ngày đêm;
- + Cấp điện : 1000-1600 KWh/hộ/năm;
- + Thoát nước : 100% lưu lượng nước cấp;
- + Thông tin liên lạc : 1-2 máy/hộ;
- + Rác thải : 0,8kg/người.ngày đêm.

5/- Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian tổng thể xã:

5. 1. Cơ cấu phân khu chức năng:

- Bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất.

+ Không gian trung tâm, vị trí các công trình công cộng như trung tâm hành chính, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trạm y tế, nhà văn hóa, thư viện, khu thương mại dịch vụ...

+ Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới. Các khu dân cư này được sắp xếp nằm liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến, ven trục bộ, kênh rạch.

+ Không gian sản xuất, định hướng phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý

- Cơ cấu các điểm dân cư nông thôn như sau:

	Mã số	Dân số trung bình (người)			Tổng số hộ	Dân số năm 2025	Diện tích đất ở nông thôn	Ghi Chú
		Tổng số	Dân tộc	Trong đó: Nữ				
A	B	2		3				
TỔNG SỐ	01	14.116	4.194	7.048	3.350		152,3 9	
Ấp Vũng Tàu	02	552	36	285	120	596	5,96	(1)
Ấp Cái Cỏ	03	2.437	382	1.280	484	2631	26,31	(1)
Ấp Xóm Chùa	04	1.612	1.452	814	356	1740	17,40	(1)

Áp Thốt Lốt	05	1.238	140	590	285	1337	13,37	(1)
Áp Kinh Đào	06	2.018	732	988	474	2179	21,79	(1)
Áp Cái Cối	07	2.097	614	1.073	549	2264	22,64	(1)
Áp Xẻo Bọng	08	583	92	277	133	629	6,29	(1)
Áp Giồng Bàn	09	887	184	434	228	958	9,58	(1)
Áp La ghi	10	995	268	486	254	1074	10,74	(1)
Áp Vàm Rạch Cỏ	11	1.697	294	821	467	1832	18,32	(1)

(1) Đất ở bao gồm đất trong và ngoài khu dân cư

- Tổ chức không gian chức năng các khu dân cư như sau:

+ **Điểm dân cư trung tâm xã:** thuộc ấp Kinh Đào, là khu dân cư tập trung nằm trên Quốc lộ 53, kết hợp với khu trung tâm công cộng dịch vụ xã, với diện tích khoảng 21,79 ha và quy mô dân số khoảng 2179 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 01:** thuộc ấp Giồng Bàn, bố trí dọc theo tuyến đường nhựa hai bên kênh xáng (tuyến đường N22-N23), với diện tích khoảng 8,58 ha, quy mô dân số 858 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 02:** thuộc ấp Cái Cối, bố trí dọc đường Quốc lộ 53, với diện tích khoảng 21,64 ha, quy mô dân số khoảng 2.164 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 03:** thuộc ấp Xẻo Bọng, bố trí dọc theo tuyến đường nhựa liên ấp N2 và đường D5 phía Bắc sông Nguyễn Văn Phò, với diện tích 5,29 ha, quy mô dân số 529 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 04:** thuộc ấp Thốt Lốt, bố trí dọc đường Quốc lộ 53, đường D7 và D16, với quy mô 12,37 ha, quy mô dân số khoảng 1.237 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 05:** thuộc ấp Xóm Chùa, bố trí dọc đường Quốc lộ 53, với quy mô 16,4 ha, quy mô dân số khoảng 1640 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 06:** thuộc ấp Vũng Tàu, bố trí dọc đường liên ấp N1, với quy mô 4,96 ha, quy mô dân số khoảng 496 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 07:** thuộc ấp Cái Cỏ, bố trí dọc đường Quốc lộ 53, đường D11, với quy mô 25,31 ha, quy mô dân số khoảng 2.531 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 08:** thuộc ấp La Ghi, bố trí dọc đường N19 (Đê 779), N20, N21, với quy mô 9,74 ha, quy mô dân số khoảng 974 người.

+ **Điểm dân cư quy hoạch số 09:** thuộc ấp Vàm Rạch Cỏ, bố trí dọc đường liên ấp D21, và D23, D24, với quy mô 17,32 ha, quy mô dân số khoảng 1.732 người.

- Ngoài ra dân cư sống rải rác trong các khu nông nghiệp khoảng 900 dân với diện tích đất ở khoảng 9ha.

5.2. Định hướng tổ chức không gian toàn xã:

a. Tổ chức không gian tổng thể:

- Tổng thể không gian xã Long Vĩnh được tổ chức có hệ thống, giúp đáp ứng được nhu cầu tối ưu hóa các diện tích sử dụng thông qua việc bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất.

- Đối với không gian trung tâm phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu quản lý và ổn định khu vực, là nơi tập trung các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất của người dân.

- Đối với không gian các khu dân cư cần tạo được sự hài hòa giữa khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới.

- Đối với không gian sản xuất, việc quy hoạch sẽ phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, trồng trọt hợp lý, cho năng suất cao nhất.

b. Tổ chức không gian trung tâm:

- Khu trung tâm hành chính xã đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, tại vị trí cạnh Quốc Lộ 53. Trong tương lai cần đầu tư nâng cấp.

- Trung tâm chính của xã được bố trí ngay tại vị trí trụ sở hành chính xã hiện hữu kết hợp là bổ sung các chức năng còn thiếu nhằm hoàn thiện khả năng phục vụ cho toàn xã.

- Trung tâm của các điểm dân cư, tại đó sẽ bố trí các chức năng như: trường học, nhà trẻ, ban nhân dân ấp, sân tập luyện thể thao,... Các chức năng được bố trí tập trung để tạo cảnh quan, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và bán kính phục vụ nhu cầu thiết yếu.

c. Tổ chức không gian các khu dân cư:

- Khu dân cư hiện hữu phân bố chủ yếu theo các tuyến Quốc Lộ 53, các tuyến giao thông 2 bên sông Rạch Cỏ, và các tuyến giao thông khu vực của xã. Trong tương lai, vẫn sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến, ven trục bộ, kênh rạch, đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Các khu dân cư xây dựng mới được bố trí xen cài với khu dân cư hiện hữu. Hình thức không gian nhà ở dạng nhà vườn, diện tích mỗi hộ khoảng 400 m² – 800 m² được bố trí các chức năng phù hợp (kết hợp đất ở và sản xuất nông nghiệp).

d. Tổ chức không gian sản xuất:

- Không gian sản xuất của xã được bố trí trên tổng thể khu quy hoạch theo đó phần đất nông nghiệp được tổ chức theo 2 dạng tập trung và phân tán.

- Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình sản xuất, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng phù hợp với địa hình, thổ nhưỡng. Phát triển các loại hình tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu đời sống xã hội.

5.3. Vị trí quy mô các công trình công cộng dịch vụ xã:

5.3.1 Công trình giáo dục:

Căn cứ theo điều kiện phân bố dân cư, khả năng đi lại và cập nhật các dự án trên địa bàn xã Long Vĩnh sẽ cải tạo chỉnh trang nâng cấp mở rộng trường Mẫu Giáo Long Vĩnh; nâng cấp mở rộng cải tạo chỉnh trang 3 trường tiểu học hiện hữu với tổng diện tích khoảng 0,26 ha; nâng cấp, cải tạo chỉnh trang trường THCS hiện hữu;

Tổng diện tích đất là 33,43 ha.

- Bảng tổng hợp quỹ đất xây dựng công trình giáo dục (xã)

STT	Danh mục	Diện tích m ²	Tên ấp	Ghi chú
1	Trường THCS Long Vĩnh	9.773	Kinh Đào	Cải tạo chỉnh trang
2	Trường Tiểu Học	13.939		
	+ Trường tiểu học Long Vĩnh A	10.789		
	Điểm Chính	1.635	Kinh Đào	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 1	1.640	Vàm Rạch Cỏ	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 2	460	Ấp xẻo bọng	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 3	4.701	Ấp Cái Cỏ	Cải tạo chỉnh trang
	Điểm phụ 4	1.710	Ấp Xóm Chùa	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 5	643	Ấp Vững Tàu	Nâng cấp mở rộng
	+ Trường tiểu học Long Vĩnh C	3.150		
	Điểm Chính	1.780	Ấp Cái Cối	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 1	910	Ấp La Ghi	Nâng cấp mở rộng
	Điểm phụ 2	460	Ấp Giồng Bàn	
3	Trường Mẫu Giáo	9.720		
	+ Trường mẫu giáo Long Vĩnh	9.720	Ấp Thốt lốt	Nâng cấp mở rộng
TỔNG		33.432		

Diện tích đất đai các công trình giáo dục cải tạo chính trang có sự thay đổi so với hiện trạng là do nâng cấp mở rộng các tuyến đường và cập nhật các dự án theo quy hoạch vùng huyện đến năm 2025.

5.3.2 Công trình y tế:

- Cải tạo chính trang trạm y tế hiện hữu nằm ở vị trí ấp Kênh Đào, với diện tích khoảng 0,16 ha.

5.3.3 Công trình trụ sở hành chính - văn hóa:

- Mở rộng, cải tạo chính trang khu hành chính tập trung xã Long Vĩnh gồm: trụ sở UBND, Công an xã, ban chỉ huy quân sự xã. Xây dựng trụ sở các ấp tại các tuyến dân cư tập trung đảm bảo kiên cố, bền vững, hình thức kiến trúc trang trọng, màu sắc tươi sáng. Mật độ xây dựng $\leq 50\%$, tầng cao 1-3 tầng, xung quanh khuôn viên là cây xanh vườn hoa tạo cảnh quan đẹp cho công trình.

- Khu trung tâm hành chính xã (trụ sở làm việc HĐND, UBND, ...) tại vị trí ấp Kinh Đào với tổng diện tích khoảng **0,64 ha** (trong đó diện tích tăng thêm là 4856,5 m²).

- Nhà văn hóa xã hiện hữu tại vị trí ấp Kinh Đào phía sau UBND xã hiện hữu với quy mô **0,25 ha**.

5.3.4 Các công trình công cộng khác

- Khu vui chơi giải trí kết hợp với sân thể dục thể thao được đặt tại điểm giao nhau giữ đường Quốc lộ 53 và đường N23, N22(Tên đường theo quy hoạch), với quy mô **1,12 ha**; dự kiến trên địa bàn xã, mỗi ấp sẽ có một khu sân thể thao ấp với diện tích tương ứng tối thiểu **0.5 ha**.

- Chợ Long Vĩnh hiện hữu tại vị trí ấp Thốt Lốt. Cải tạo nâng cấp và mở rộng, có bãi xe, có nơi thu, chứa chất thải rắn trong ngày với quy mô 0,5 ha.

- Các cửa hàng dịch vụ tư nhân, cửa hàng dịch vụ do xã tổ chức cũng được bố trí ở khu trung tâm xã.

- Bưu điện hiện hữu được mở rộng chính trang tại vị trí ấp Kinh Đào với quy mô 0,08 ha.

5.4. Định hướng tổ chức các khu vực chức năng đặc thù khác trên địa bàn xã:

- Khu Công nghiệp: theo định hướng quy hoạch chung vùng huyện Duyên Hải và quy hoạch của Khu kinh tế Định An sẽ phát triển khu công nghiệp, và dịch vụ cho tương lai của xã, đây là khu vực tạo động lực phát triển kinh tế xã hội cho xã Long Vĩnh nói riêng và toàn huyện Duyên Hải nói chung..

6/-Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Giao thông:

** Giao thông đối ngoại:*

- Các tuyến Quốc lộ 53, trục Tây Bắc – Đông Nam kết nối xã Long Vĩnh với các khu vực khác trong huyện Duyên Hải cũng như các huyện lân cận. Định hướng nâng cấp tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, gồm 2 làn xe nền đường 12m, mặt đường 9m, phần đất dự trữ mỗi bên 17,5m, đảm bảo lộ giới 47m.

** Giao thông trong xã:*

- Các tuyến trục chính được quy hoạch xây dựng có kết cấu mặt đường rộng 5m, nền 7m, lộ giới 12m

- Bên cạnh đó các tuyến đường chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân, không có xe cơ giới qua lại, bề rộng đường tối thiểu 2,5m.

6.2. Về cao độ nền - thoát nước mặt:

** Công tác thủy lợi:*

- Công tác thủy lợi đi đôi với việc thoát nước mặt cho các khu dân cư. Đối với những khu vực là đất sản xuất nông nghiệp và thủy hải sản thì thoát nước mặt là công tác nạo vét các bờ kênh, mương để tạo điều kiện cho thủy triều lên xuống đều đặn.

- Các bờ kênh, mương tự nhiên sẽ giữ lại làm công tác thủy lợi, thoát nước và cấp nước cho đồng ruộng hay ao hồ nuôi trồng thủy sản. Lượng nước được lưu chuyển sẽ là điều kiện tốt để phát triển nông và ngư nghiệp của địa phương.

- Bên cạnh đó, việc tăng cường và nghiên cứu đào thêm kênh thoát nước sẽ góp phần làm cho hệ thống thủy lợi và thoát nước mặt trở nên thuận lợi hơn.

** Về cao độ nền:*

Chọn cao độ xây dựng +2,25m theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh Trà Vinh.

** Về thoát nước mưa:*

- Hướng thoát: về phía các kênh rạch hiện hữu giữ lại cho thoát nước theo hướng gần nhất.

- Hệ thống mương, cống thoát nước được bố trí dọc các trục đường chính.

- Một số tuyến kênh đề nghị được mở rộng và đào thêm để thuận lợi cho công tác tiêu nước.

6.3. Về hệ thống cấp nước:

** Chỉ tiêu cấp nước:*

- Khu vực nông thôn: 80 (lít/người.ngđ).

- Tiêu chuẩn cấp nước công trình công cộng, thương mại dịch vụ lấy trung bình 15% tổng lưu lượng nước cấp sinh hoạt.

- Thất thoát rò rỉ lấy bằng 15% tổng lưu lượng nước cấp.

- Hệ số dùng nước ngày lớn nhất lấy bằng 1,2 cho khu dân cư và 1,10 cho khu công nghiệp.

- Tổng nhu cầu cấp nước: khoảng 1.650 (m³/ngày đêm)

** Định hướng hệ thống cấp nước:*

- Nguồn nước: tiếp tục sử dụng đồng thời nâng cấp các trạm hiện hữu từ 5m³/h lên 10-11m³/h phục vụ sinh hoạt cho hiện tại và giai đoạn dài hạn vì đảm bảo nhu cầu, đồng thời xây mới trạm cấp nước riêng cho cụm công nghiệp. Các hộ dân rải rác còn lại dùng giếng khoan tự túc.

- Mạng lưới cấp nước: xây dựng mạng lưới đường ống bằng nhựa PVC theo các tuyến giao thông chính.

6.4. Phát triển hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

** Chỉ tiêu thoát nước:*

- Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: 100% lượng nước cấp sinh hoạt.

- Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt: 0,8kg/người.ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu thoát nước thải: khoảng 1.348,628 (m³/ngày đêm)

** Định hướng hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

- Thoát nước thải: Nước thải trước khi thoát ra mạng lưới thoát nước chung phải được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn, đạt tiêu chuẩn cho phép thoát ra môi trường. Tại khu vực trung tâm xã, khuyến khích xây dựng bể xử lý nước thải cục bộ tùy theo năng lực tài chính của địa phương. Bể xử lý nước thải thu gom lượng nước đáy tại giếng tách dòng cuối tuyến cống chung.

- Xử lý rác thải: Bố trí 1 trạm trung chuyển chất thải rắn tại ấp La Ghi, công suất 14 tấn/ngđ, chất thải sau khi được phân loại tại điểm trung chuyển sẽ được đưa về khu liên hợp xử lý chất thải tại bãi tập trung rác huyện Duyên Hải

6.5. Về cấp điện:

** Chỉ tiêu cấp điện:*

- Phụ tải tiêu dùng dân cư: 1000-1600kWh/hộ/năm.

- Công trình công cộng...: 30% sinh hoạt.

- Đất nông nghiệp: 0,2 kW/ha

- Chiếu sáng giao thông : 10kW/ha.

- Giao thông, công viên : 20 kW/ha

- Dự phòng, hao hụt: 15%.

- Tổng nhu cầu cấp điện: 2.803,0kW (3.297,6kVA)

** Định hướng cấp điện:*

- Nguồn điện: Hiện khu vực sử dụng nguồn điện quốc gia trạm 110/22kV 2x40MVA Trà Vinh, lâu dài được bổ sung nguồn điện từ trạm biến áp 110/22kV 2x40MVA Duyên Hải thông qua tuyến trung thế 22kV dọc các trục đường chính trong khu quy hoạch.

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV và 12,7/0,4kV kiểu trạm phòng, trạm đơn thân, compact, trạm giàn, trạm treo cấp điện 0,4kV cho khu quy hoạch.

- Mạng lưới điện trung thế 22kV: Mạng lưới đầu vào dây trung thế sử dụng dây nhôm lõi thép đi trên trụ bê tông ly tâm, tại ngõ ra hoặc băng qua trục đường đi ngầm. Tuyến trung thế cấp điện cho khu dân cư là đường dây trên không. Từ đây, phải đặt các trạm hạ thế tập trung, điện áp 22/0,4KV để cung cấp điện cho các hộ tiêu thụ.

6.6. Về hệ thống thông tin liên lạc:

** Dự báo nhu cầu:*

- Điện thoại dự kiến cho nhà ở: 01-02 máy / 01hộ.

- Công trình công cộng... : 30% sinh hoạt.

- Dự phòng: 5%

** Nguồn cấp:*

Xây dựng mới lưới nội TTLL phân phối lâu dài sẽ được ngầm hóa dọc các đường trong khu quy hoạch từ các bua điện, trạm điện thoại xây dựng mới sử dụng cáp đồng TTLL dung lượng mỗi tuyến khoảng 100-200 đôi, theo nhu cầu sử dụng hoặc cáp quang cung cấp dịch vụ cho hộ tiêu thụ thông qua các tủ phân phối thứ cấp.

7/- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

Trong các tiêu chí trên, liên quan đến quy hoạch xây dựng nông thôn, gồm các tiêu chí về quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, y tế - văn hóa – giáo dục, sản xuất và môi trường.

Các hạng mục ưu tiên đầu tư như sau:

- Về quy hoạch:

+ Quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Long Vĩnh(Đã thực hiện);

+ Quy hoạch mới phát triển khu dân cư trung tâm xã Long Vĩnh (ấp Kinh Đào).

- Về giao thông:

+ Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 53 đoạn đi qua xã Long Vĩnh: lộ giới dự kiến 47 m, chiều dài khoảng 11 km;

+ Nâng cấp và mở rộng Đường N2 và N15, lộ giới 15 m, chiều dài khoảng 22 km;

+ Nâng cấp và mở rộng đường D15 và N19, lộ giới 3,5m, chiều dài khoảng 6,1 km.

- Về văn hóa – giáo dục:

+ Văn hóa: Cải tạo chỉnh trang nhà văn hóa xã (ấp Kinh Đào – khu trung tâm xã) phục vụ các hoạt động văn hóa và giải trí toàn xã với quy mô khoảng 0,2ha.

+ Giáo dục: Nâng cấp mở rộng trường Mầm non Long Vĩnh với quy mô khoảng 0,97 ha.

- Về môi trường:

+ Hình thành mới 01 trạm trung chuyển rác thải tại ấp La Ghi với diện tích 0,36ha, tập trung thu gom và xử lý rác thải cho toàn xã.

- Việc đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới thực hiện theo Danh mục điều chỉnh và bổ sung các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND, ngày 20/7/2018 của hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

8/- Quy định quản lý theo quy hoạch:

(Đính kèm theo bản quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025)

9/- Tiến độ giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng:

9.1. Tiến độ thực hiện:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh đến năm 2025 được triển khai, thực hiện kể từ ngày đồ án được UBND huyện quyết định ban hành đến hết thời hiệu của đồ án quy hoạch.

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các phòng chuyên môn của UBND huyện tổ chức thực hiện, phát huy sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

- UBND xã đề xuất tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất để người dân chủ động và tích cực thực hiện theo chương trình, mô hình sản xuất nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Đồ án quy hoạch được duyệt, UBND xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan

công bố rộng rãi để các tổ chức, cá nhân trong khu vực biết, kiểm tra và thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng, ban: Kinh tế và Hạ tầng huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện, Tài nguyên và Môi trường huyện, Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./-

Nơi nhận:

- TT.HU. HĐND huyện (b/c)
- CT các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kiên Văn Dung